**NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 2- MÔN GD KT&PL-KHỐI 11**

**I. PHẠM VI KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP**

Bài 9: Quyền bình đẳng của công dân trước pháp luật.

Bài 10: Bình đẳng giới trong các lĩnh vực.

Bài 11: Quyền bình đẳng giữa các dân tộc.

Bài 12: Quyền bình đẳng giữa các tôn giáo.

Bài 13: Quyền và nghĩa vụ của công dân trong tham gia quản lí nhà nước và xã hội

Bài 14: Quyền và nghĩa vụ của công dân về bầu cử và ứng cử

**II. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1:** Nội dung nào sau đây thể hiện quy định của pháp luật về sự bình đẳng của công dân trong việc thực hiện nghĩa vụ trước Nhà nước và xã hội?

**A.** Lựa chọn loại hình bảo hiểm **B.** Từ bỏ quyền thừa kế tài sản

**C.** Hỗ trợ người già neo đơn **D.** Tham gia bảo vệ Tổ quốc

**Câu 2:** Bất kỳ công dân nào nếu có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật đều tham gia quản lý nhà nước và xã hội là thể hiện công dân bình đẳng về hưởng

**A.** tập tục. **B.** trách nhiệm. **C.** quyền. **D.** nghĩa vụ.

**Câu 3:** Bất kỳ công dân nào nếu có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật đều được tham gia ứng cử đại biểu hội đồng nhân dân xã là thể hiện công dân bình đẳng về hưởng

**A.** nghĩa vụ. **B.** tập tục. **C.** quyền. **D.** trách nhiệm.

**Câu 4:** Mọi công dân đều bình đẳng về nghĩa vụ trước pháp luật khi thực hiện hành vi nào sau đây?

**A.** Đăng kí hồ sơ đấu thầu. **B.** Xây dựng nguồn quỹ xã hội.

**C.** Bảo vệ an ninh quốc gia. **D.** Thay đổi địa bàn cư trú.

**Câu 5:** Công dân bình đẳng về hưởng quyền theo quy định của pháp luật khi thức hiện hành vi nào sau đây ?

**A.** Tìm hiểu các nghi lễ tôn giáo **B.** Giữ gìn an ninh trật tự.

**C.** Từ chối công khai danh tính người tố cáo. **D.** Thao gia bảo vệ an ninh quốc gia.

**Câu 6:** Theo quy định của pháp luật, nội dung nào sau đây thể hiện công dân bình đẳng của trong việc hưởng quyền ?

**A.** Hoàn thiện hồ sơ đăng kiểm. **B.** Tiến hành cấp đổi căn cước.

**C.** Lựa chọn giao dịch dân sự. **D.** Đăng kí hồ sơ đấu thầu.

**Câu 7:** Quyền bình đẳng của công dân trước pháp luật thể hiện ở việc, khi tiến hành hoạt động kinh doanh, mọi công dân phải thực hiện nghĩa vụ nào sau đây?

**A.** Nộp thuế đầy đủ theo quy định. **B.** Thành lập quỹ bảo trợ xã hội.

**C.** Lắp đặt hệ thống phần mềm quản lí. **D.** Cổ phần hóa tài sản doanh nghiệp.

**Câu 8:** Mọi công dân khi đủ điều kiện theo quy định của pháp luật đều được đăng kí và cấp giấy phép kinh doanh là thể hiện bình đẳng về

**A.** tập tục. **B.** trách nhiệm. **C.** nghĩa vụ. **D.** quyền.

**Câu 9:** Bất kì công dân nào đủ điều kiện theo qui định của pháp luật đều được bình đẳng về hưởng quyền và phải

**A.** ủy quyền lập di chúc thừa kế. **B.** thực hiện nghĩa vụ trước Nhà nước.

**C.** truyền bá các nghi lễ tôn giáo. **D.** chia đều các nguồn thu nhập.

**Câu 10:** Việc xét xử các vụ án kinh tế trọng điểm trong năm qua ở nước ta hiện nay không phụ thuộc vào người đó là ai, giữ chức vụ gì, là thể hiện công dân bình đẳng về

**A.** trách nhiệm pháp lí . **B.** quyền trong kinh doanh.

**C.** nghĩa vụ pháp lí. **D.** nghĩa vụ trong kinh doanh.

**Câu 11:** Nam, nữ bình đẳng trong tham gia xây dựng và thực hiện quy định, quy chế của cơ quan, tổ chức là quy định của pháp luật về bình đẳng giới trong lĩnh vực nào dưới đây?

**A.** Lao động. **B.** Văn hoá. **C.** Kinh tế. **D.** Chính trị.

**Câu 12:** Theo quy định của pháp luật, nội dung nào dưới đây là biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới trong lĩnh vực kinh tế?

**A.** Doanh nghiệp đảm bảo an toàn cho lao động nữ khi làm việc nặng nhọc.

**B.** Nam, nữ bình đẳng về tiêu chuẩn, độ tuổi khi được đề bạt, bổ nhiệm.

**C.** Doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động nữ được ưu đãi về thuế.

**D.** Nam, nữ bình đẳng trong việc thành lập và điều hành doanh nghiệp.

**Câu 13:** Một trong những quy định của pháp luật về bình đẳng giới trong lĩnh vực kinh tế là cả nam và nữ đều bình đẳng trong việc thực hiện quyền

**A.** kinh doanh. **B.** bầu cử. **C.** tài sản. **D.** nhân thân.

**Câu 14:** Bình đẳng giới trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình quy định, vợ và chồng có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc

**A.** định đoạt tài sản công cộng. **B.** sử dụng nguồn thu nhập chung.

**C.** bài trừ quyền tự do tín ngưỡng. **D.** lựa chọn giới tính thai nhi.

**Câu 15:** Một trong những quy định của pháp luật về bình đẳng giới trong lĩnh vực kinh tế là cả nam và nữ đều bình đẳng trong việc

**A.** lựa chọn ngành nghề. **B.** tiếp cận việc làm.

**C.** quản lí doanh nghiệp. **D.** quản lí nhà nước.

**Câu 16: Theo quy định của pháp luật, một trong những biện pháp nhằm thúc đẩy bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị là việc quy định phải đảm bảo tỷ lệ nữ thích đáng trong việc**

**A. mở rộng quy mô sản xuất.** **B. tiếp cận các nguồn thông tin.**

**C. mở rộng thị trường xuất khẩu.** **D. bổ nhiệm các chức danh quản lý.**

**Câu 17:** Theo quy định của pháp luật, nội dung nào dưới đây vi phạm quyền bình đẳng giữa các dân tộc trong lĩnh vực chính trị?

**A.** Từ chối giải quyết khiếu nại chính đáng . **B.** Tuyên truyền hướng dẫn công tác bầu cử.

**C.** Từ chối tiếp nhận đơn tố cáo nặc danh. **D.** Gửi giấy mời tham dự cuộc họp

thôn.

**Câu 18:** Để đảm bảo bình đẳng giới trên lĩnh vực chính trị, nội dung nào dưới đây phù hợp với quy định của pháp luật về tỉ lệ nữ tham gia làm đại biểu Hội đồng nhân dân

**A.** Tỉ lệ nữ phải bằng với tỉ lệ nam. **B.** Cần đảm bảo tỉ lệ thích đáng nữ đại biểu.

**C.** Nữ chỉ cần có một người đại diện. **D.** Tỉ lệ nữ nhất định phải nhiều hơn nam.

**Câu 19: Theo quy định của pháp luật, một trong những biện pháp nhằm thúc đẩy bình đẳng giới trong lĩnh vực giáo dục là việc quy định phải đảm bảo tỷ lệ nam nữ trong việc**

**A. ứng cử đại biểu Quốc hội** **B. quản lý doanh nghiệp.**

**C. tham gia học tập, đào tạo.** **D. bổ nhiệm các chức danh quản lý.**

**Câu 20:** Theo quy định của pháp luật, nội dung nào dưới đây là biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới trong lĩnh vực kinh tế?

**A.** Nam, nữ bình đẳng về tiêu chuẩn, độ tuổi khi được đề bạt, bổ nhiệm.

**B.** Nam, nữ bình đẳng trong việc thành lập và điều hành doanh nghiệp.

**C.** Doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động nữ được ưu đãi về thuế.

**D.** Doanh nghiệp đảm bảo an toàn cho lao động nữ khi làm việc nặng nhọc.

**Câu 21:** Bình đẳng giới trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình quy định, vợ và chồng có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc

**A.** lựa chọn giới tính thai nhi. **B.** tôn trọng ý kiến của nhau.

**C.** áp đặt vị trí việc làm. **D.** áp đặt quan điểm tôn giáo.

**Câu 22:** Cùng với tiếng phổ thông, các dân tộc có quyền dùng tiếng nói, chữ viết của mình là thể hiện sự bình đẳng giữa các dân tộc trong lĩnh vực

**A.** tôn giáo. **B.** văn hóa. **C.** giáo dục. **D.** tín ngưỡng.

**Câu 23:** Quyền bình đẳng giữa các dân tộc xuất phát từ quyền bình đẳng của công dân

**A.** trong lao động. **B.** trước nhà nước. **C.** trong gia đình. **D.** trước pháp luật.

**Câu 24:** Nội dung nào dưới đây thể hiện các dân tộc bình đẳng trong lĩnh vực chính trị?

**A.** Tìm hiểu dịch vụ công trực tuyến **B.** Ứng cử hội đồng nhân dân.

**C.** Phát triển văn hóa truyền thống. **D.** Mở rộng dịch Homstay.

**Câu 27:** Theo quy định của pháp luật, quyền bình đẳng trong trên lĩnh vực chính trị **không** thể hiện ở việc các dân tộc trong cộng đồng dân tộc Việt Nam đều được

**A.** bầu cử đại biểu quốc hội. **B.** bảo tồn chữ viết của dân tộc mình**.**

**C.** ứng cử đại biểu Quốc hội. **D.** tố cáo hành vi vi phạm pháp luật.

**Câu 26:** Theo quy định của pháp luật, quyền bình đẳng giữa các dân tộc trong lĩnh vực chính trị thể hiện ở việc các dân tộc trong cộng đồng dân tộc Việt Nam đều có quyền

**A.** tham gia phát triển du lịch cộng đồng. **B.** hỗ trợ chi phí học tập đại học.

**C.** khám chữa bệnh theo quy định . **D.** tham gia quản lý nhà nước và xã hội.

**Câu 27:** Theo quy định của pháp luật, nội dung nào dưới đây **không** vi phạm quyền các dân tộc bình đẳng trong lĩnh vực giáo dục?

**A.** Gian lận hưởng chế độ ưu tiên học sinh dân tộc.

**B.** Làm sai chế độ học bổng cho học sinh dân tộc .

**C.** Tài trợ kinh phí xây dựng trường dân tộc nội trú.

**D.** Từ chối tiếp nhận sinh viên dân tộc cử tuyển.

**Câu 28:** Ông A không đồng ý cho M kết hôn với K vì do hai người không cùng tôn giáo. Ông A đã không thực hiện quyền bình đẳng giữa

**A.** tín ngưỡng. **B.** các dân tộc. **C.** các tôn giáo. **D.** các vùng, miền.

**Câu 29:** Việc truyền bá, thực hành giáo lí, giáo luật, lễ nghi, quản lí tổ chức của tôn giáo là

**A.** hoạt động tôn giáo. **B.** tôn giáo.

**C.** cơ sở tôn giáo. **D.** tín ngưỡng.

**Câu 30:** Theo quy định của pháp luật, các cơ sở tín ngưỡng, cơ sở tôn giáo hợp pháp được nhà nước

**A.** thiết kế và đầu tư. **B.** xây dựng và vận hành.

**C.** thu hồi và quản lý. **D.** tôn trọng và bảo hộ.

**Câu 31:** Đâu không phải là công trình tôn giáo?

**A.** Tòa thánh Tây Ninh. **B.** Nhà thờ Đức Bà.

**C.** Văn miếu Quốc Tử Giám. **D.** Chùa Một Cột.

**Câu 32:** Các tổ chức tôn giáo, cũng như người theo các tôn giáo khác nhau dù ở bất kì cương vị nào nếu vi phạm pháp luật

**A.** được quyền phủ nhận lời khai nhân chứng.

**B.** phải tham gia lao động công ích.

**C.** phải từ bỏ sở hữu mọi tài sản.

**D.** bị xử lí theo quy định của pháp luật.

**Câu 33:** Theo quy định của pháp luật, hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân trong tham gia quản lý nhà nước và xã hội có thể phải chịu trách nhiệm pháp lý nào dưới đây?

**A.** Dĩ hòa vi quý. **B.** Xử phạt hành chính.

**C.** Nhắc nhở, phê bình. **D.** Bỏ qua vi phạm.

**Câu 34:** Việc làm nào dưới đây thể hiện công dân thực hiện tốt nghĩa vụ tham gia quản lý nhà nước và xã hội?

**A.** Chủ động tiếp cận thông tin. **B.** Tôn trọng quyền lợi của người khác.

**C.** Giám sát việc thực hiện bầu cử. **D.** Khiếu nại tới cơ quan chức năng.

**Câu 35:** Trong hội nghị tổng kết cuối năm, một số người dân xã S đã yêu cầu kế toán xã giải trình về khoản thu, chi quỹ "Đền ơn đáp nghĩa". Người dân xã S đã thực hiện đúng quyền dân chủ nào dưới đây?

**A.** Tham gia quản lí nhà nước và xã hội. **B.** Tự do ngôn luận.

**C.** Chủ động kiểm toán ngân sách quốc gia. **D.** Độc lập phán quyết.

**Câu 36:** Theo quy định của pháp luật, hành vi nào dưới đây **không** vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân về bầu cử, ứng cử?

**A.** Chia sẻ nội dung phiếu bầu. **B.** Bỏ phiếu thay người khác.

**C.** Mua chuộc phiếu bầu cho mình. **D.** Chia sẻ lý lịch ứng cử viên.

**Câu 37:** Theo quy định của pháp luật, tại thời điểm tổ chức bầu cử, cử tri **không** vi phạm nghĩa vụ bầu cử khi

**A.** Bỏ phiếu thay cử tri vắng mặt. **B.** công khai nội dung phiếu bầu.

**C.** công khai thời gian bỏ phiếu **D.** tự ý bỏ phiếu thay người khác.

**Câu 38:** Trường hợp nào dưới đây **không** được thực hiện quyền bầu cử?

**A.** Người đang bị nghi ngờ vi phạm pháp luật.

**B.** Người đang đi công tác ở biên giới, hải đảo.

**C.** Người đang thi hành án phạt tù.

**D.** Người đang điều trị ở bệnh viện.

**Câu 39:** Tại thời điểm bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, công dân vi phạm nghĩa vụ bầu cử khi

**A.** kiểm tra niêm phong hòm phiếu. **B.** giám sát hoạt động bầu cử.

**C.** nghiên cứu lí lịch ứng cử viên. **D.** bỏ phiếu thay cử tri vắng mặt.

**Câu 40:** Theo quy định của pháp luật, công dân thực hiện quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội trong trường hợp nào sau đây?

**A.** Thay đổi kiến trúc thượng tầng. **B.** Đóng góp ý kiến vào dự thảo luật.

**C.** Tham khảo dịch vụ trực tuyến. **D.** Sử dụng dịch vụ công cộng.

**Câu 41:** Một trong những nghĩa vụ của công dân khi tham gia quản lý nhà nước và xã hội là phải tôn trọng

**A.** lợi ích hợp pháp của người khác. **B.** lợi ích của bản thân mình.

**C.** lợi ích truyền thông. **D.** người cung cấp thông tin.

**Câu 42:** Theo quy định của pháp luật, hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân trong tham gia quản lý nhà nước và xã hội có thể phải chịu trách nhiệm pháp lý nào dưới đây?

**A.** Dĩ hòa vi quý. **B.** Đề bạt thăng tiến. **C.** Xử lý hình sự. **D.** Xử lý nội bộ.

**Câu 43:** Hành vi nào dưới đây vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân trong tham gia quản lý nhà nước và xã hội?

**A.** Bàn bạc vấn đề quan trọng. **B.** Bỏ phiếu trưng cầu ý dân.

**C.** Từ chối tiếp nhận khiếu nại. **D.** Kiến nghị với cơ quan nhà nước.

**Câu 44:** Việc làm nào dưới đây thể hiện nghĩa vụ của công dân trong việc tham gia quản lý nhà nước và xã hội?

**A.** Tự do lựa chọn nhân sự bầu cử. **B.** Bày tỏ ý kiến vào dự án tái định cư.

**C.** Giữ gìn an ninh trật tự nơi cư trú. **D.** Giám sát hoạt động của chính quyền.

**Câu 48:** Hiến pháp năm 2013, quy định công dân Việt Nam đủ bao nhiêu tuổi trở lên có quyền ứng cử?

**A.** 16. **B.** 18. **C.** 17. **D.** 21.

**Câu 49:** Hiến pháp năm 2013, quy định công dân Việt Nam đủ bao nhiêu tuổi trở lên có quyền bầu cử?

**A.** 16. **B.** 18. **C.** 17. **D.** 21.

**Câu 50:** Theo quy định của pháp luật, hành vi nào dưới đây **không** vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân về bầu cử, ứng cử?

**A.** Chia sẻ lý lịch ứng cử viên. **B.** Chia sẻ nội dung phiếu bầu.

**C.** Mua chuộc phiếu bầu cho mình. **D.** Bỏ phiếu thay người khác.

**Câu 51:** Phát biểu nào sau đây là sai về quyền bầu cử của công dân?

**A.** Quyền bầu cử là quyền dân chủ của công dân trên lĩnh vực xã hội.

**B.** Quyền bầu cử là quyền của công dân tham gia lựa chọn đại biểu vào cơ quan nhà nước.

**C.** Quyền bầu cử là quyền của công dân giới thiệu người khác tham gia ứng cử.

**D.** Quyền bầu cử là quyền của công dân tham gia bỏ phiếu bầu cử.

**Câu 52:** Phát biểu nào sau đây là sai về quyền bầu cử của công dân?

**A.** Mọi công dân từ 18 tuổi trở lên có quyền tham gia bầu cử.

**B.** Mọi công dân đủ 18 tuổi trở lên nếu không bị cấm đều có quyền tham gia bầu cử.

**C.** Công dân thực hiện quyền bầu cử theo nguyên tắc phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín.

**D.** Công dân tự mình thực hiện quyền bầu cử theo quy định của pháp luật.

**TỰ LUẬN**

**Câu 1: Nhận định nào dưới đây là đúng về quyền bình đẳng của công đân trước pháp luật? Vì sao?**

a. Mọi công dân đều có quyền và nghĩa vụ như nhau.

b. Công dân nghèo cũng được hưởng quyền và thực hiện nghĩa vụ đối với nhà nước và xã hội.

c. Mọi công dân vi phạm pháp luật đều phải chịu trách nhiệm pháp lý theo quy định của pháp luật.

d. Mọi công dân vi phạm cùng một quy định của pháp luật phải chịu trách nhiệm pháp lý như nhau.

**Câu 2:** Khi thấy ở công ty A, các nhân viên nam và nữ đều được trả cùng mức lương cho cùng một vị trí và đều có cơ hội thăng tiến như nhau, chị H là nhân viên của công ty B thấy mình rất thiệt thòi vì công ty B thường giao nhiều việc hơn cho nhân viên nam dẫn đến việc trả lương thấp hơn cho nhân viên nữ so với nhân viên nam. Chị H dự định rủ các nhân viên nữ khác đang làm cùng công ty viết đơn khiếu nại gửi lên lãnh đạo công ty để bảo vệ quyền lợi của mình.

*a) Nội dung trên đề cập đến vấn đề bình đẳng giới trong lĩnh vực nào? Em nhận xét như thế nào về việc trả lương của hai công ty trong tình huống trên?*

*b) Theo em, cơ sở pháp lý nào làm căn cứ để giải quyết vấn đề trên. Việc áp dụng bình đẳng giới khi tuyển dụng và trả lương có cần thiết không? Vì sao?*

**Câu 3: Xử lý tình huống**

Sau khi được cô giáo chủ nhiệm phổ biến thông tin về việc nhà nước đang triển khai lấy ý kiến đóng góp của nhân dân cho dự thảo Luật Bảo vệ môi trường, X đã chủ động tìm hiểu và đọc kĩ các nội dung trong dự thảo luật. thấy vậy, một số bạn liên buông lời trêu chọc cho rằng X đang lãng phí thời gian vào việc vô ích.

*Nếu là X, em sẽ giải thích như thế nào để các bạn trong lớp hiểu việc làm đó là góp phần thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ tham gia quản lí nhà nước và xã hội?*

**Câu 4:** Tổ bầu cử số 4 (xã Y) mở hòm phiếu để kiểm tra phiếu bầu. Kết quả kiểm đến cho thấy số phiếu bầu đại biểu Hội đồng nhân dân xã thu về nhiều hơn số phiếu phát ra. Qua xác minh, Ủy ban Bầu cử xã phát hiện ông G (ứng cử viên đại biểu Hội đồng nhân dân) đã đề nghị ông T ( Tổ trưởng Tổ bầu cử số 4) lấy một số phiếu bầu mang về nhà rồi gạch tên những ứng cử viên khác, để lại tên mình và bỏ vào thùng phiếu. Ông G và ông Tới bị khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử theo quy định của pháp luật.

 *Em có nhận xét gì về việc làm của nhân vật trong trường hợp trên?*